**1. Cấp giấy phép vào bến thủy nội địa đối với phương tiện thủy nội địa**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| **Bước 1** | **Thông báo** | - Trước khi phương tiện vào bến thủy nội địa, người làm thủ tục thông báo về phương tiện (số đăng ký), thời gian sẽ vào bến thủy nội địa và loại hàng hóa cho Cảng vụ biết.  - Thông báo bằng tin nhắn, điện thoại hoặc hình thức khác. Thuyền trưởng, người lái phương tiện chỉ được đưa phương tiện vào bến thủy nội địa khi có đồng ý của Cảng vụ.  - Thời gian thông báo: Trước 02 giờ đối với phương tiện vận tải hàng hóa. | Từ thứ 2 - thứ 7:  - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. |
| **Bước 2** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Người làm thủ tục nộp hồ sơ trực tiếp tại Cảng vụ, tại bến hoặc có thể trên phương tiện. | Từ thứ 2 - thứ 7:  - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. |
| **Bước 3** | **Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính** | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Cảng vụ ĐTNĐ Đồng Tháp kiểm tra thành phần hồ sơ:  - Nếu hồ sơ nộp chưa đầy đủ thì hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ theo quy định.  - Nếu hồ sơ đã nộp đầy đủ thì nhận hồ sơ và thực hiện thủ tục tiếp theo cho người nộp hồ sơ. | - Trực tiếp thực hiện thủ tục trong ngày làm việc.  - Hoặc vào ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cảng vụ vào buổi chiều (đối với Bến nằm xa trụ sở Cảng vụ và lực lượng Cảng vụ viên không thể kịp thời gian kiểm tra thực tế phương tiện được) |
| **Bước 4** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc kiểm tra sự phù hợp của giấy tờ theo quy định:  - Giấy tờ nộp.  - Giấy tờ phải xuất trình bản chính tại bến, trên phương tiện: |  |
| \* Nếu hồ sơ đạt:  + Thu phí, lệ phí phương tiện theo quy định.  + Cấp giấy phép vào bến thủy nội địa đối với phương tiện theo quy định.  + Trả giấy tờ cho người làm thủ tục đã xuất trình sau khi kiểm tra (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). | Trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |
| \* Nếu phát hiện có vi phạm thì thông báo, xử lý và hướng dẫn người làm thủ tục có biện pháp khắc phục, thay đổi bảo đảm đúng quy định.  + Thu phí, lệ phí phương tiện theo quy định.  + Cấp giấy phép vào bến thủy nội địa đối với phương tiện theo quy định.  + Trả giấy tờ cho người làm thủ tục đã xuất trình sau khi kiểm tra (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). | Trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp:

+ Giấy phép rời bến thủy nội địa;

- Giấy tờ phải xuất trình bản chính:

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức tín dụng trường hợp phương tiện đang cầm cố, thế chấp);

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;

+ Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện;

+ Sổ danh bạ thuyền viên (nếu có);

+ Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hàng hóa;

+ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự (đối với phương tiện thuộc diện bắt buộc phải có bảo hiểm trách nhiệm dân sự);

+ Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, phương án vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng (trường hợp phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm, hàng hóa siêu trường, siêu trọng);

- Người làm thủ tục không phải xuất trình trong trường hợp các giấy tờ trên đã lưu trên cơ sở dữ liệu điện tử (nếu có).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.3. Cơ quan thực hiện:**

Cảng vụ Đường thủy nội địa Đồng Tháp trực thuộc Sở GTVT.

**1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**:

Tổ chức, cá nhân nộp (người làm thủ tục).

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

Giấy phép vào bến thủy nội địa đối với phương tiện.

**1.6. Lệ phí:**

- Theo quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Không.

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.

**1.10. Lưu hồ sơ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Giấy phép vào bến thủy nội địa. | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc | - 02 năm, kể từ ngày phát hành.  - Hết thời hạn lưu trữ hủy theo quy định. |